

Số: 05/2022/QĐST-DS

B, ngày 08 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 226/2021/TLST- DS ngày 25/10/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BDLV

Địa chỉ: Tòa nhà ThaiHolding, số 210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn- Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế Mùi, chức vụ: Phó Trưởng phòng Hỗ trợ Hoạt động (V bản ủy quyền số 185/2021/UQ-LPB.BG ngày 11/10/2021)

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Non Thần (nay là thôn Thần Đồng), xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh B

Hiện đang tạm trú tại: Bản Nậm Chim 1, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 27/02/2022, anh Nguyễn Tiến V còn nợ Ngân hàng TMCP BDLV (viết tắt là Ngân hàng) tổng số tiền 83.495.981 đồng (*bằng chữ: Tám mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi một đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD3002017565 ngày 02/11/2017, trong đó:

+ Tổng nợ gốc anh Nguyễn Tiến V có nghĩa vụ phải trả tính đến hết ngày 27/02/2022 là 61.989.891 đồng.

+ Tổng nợ lãi tính đến hết ngày 27/02/2022 là 21.506.090 đồng (gồm lãi trong hạn là 15.202.574 đồng, lãi quá hạn 6.303.516 đồng).

2.2. Anh Nguyễn Tiến V đồng ý thanh toán trả Ngân TMCP BDLV toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến hết ngày 27/02/2022 là 83.495.981 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/02/2022 đến khi trả xong toàn bộ khoản tiền còn nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD 3002017565 ngày 02/11/2017. Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

- + Ngày 25/3/2022 (dương lịch): Trả 10.000.000 đồng tiền gốc
- + Ngày 25/6/2022 (dương lịch): Trả 20.000.000 đồng tiền gốc
- + Ngày 25/9/2022 (dương lịch): Trả 20.000.000 đồng tiền gốc
- + Ngày 25/11/2022 (dương lịch): Trả số nợ gốc còn lại là 11.989.891 đồng và 21.506.090 đồng nợ lãi cùng toàn bộ tiền lãi phát sinh liên quan đến khoản vay từ ngày 28/02/2022 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD3002017565.

2.3. Nếu anh Nguyễn Tiến V vi phạm một trong các cam kết, phân kỳ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ vụ án.

2.4. Kể từ ngày 28/02/2022, anh Nguyễn Tiến V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD 3002017565 ngày 02/11/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Tiến V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Về án phí:

- Anh Nguyễn Tiến V chịu cả 2.087.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả Ngân hàng TMCP BDLV 2.874.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001140 ngày 25/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS ;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện

